

Lời nói đầu

Quyển này nhỏ được biên soạn ra chỉ có mục đích giúp các hành giả tại Tuệ Tâm Thiền Thư Quán có thể tự thực hiện lễ phóng sanh đơn giản.

Tất cả các bài tập hợp được sao chép từ nhiều nguồn và có hiệu đính nhằm giúp đơn giản hoá và giúp hành giả có thể hiểu và thực hành trong đời sống hằng ngày để có thể thăng hoa tư cách nhân cách và thể nhập Niết Bàn an vui.

Xin các vị cao minh chỉ bảo cho những điều chưa hoàn chỉnh và sai sót.

Muôn vàn cảm tạ.

Tuệ Tâm Thiền Thư Quán

Phiên bản Việt Ngữ

Biên Soạn và Hiệu đính: Tỳ kheo Minh Tâm

Nguồn trích dẫn:

Làng Mai

Kinh Tụng Phật Giáo

Trúc Lâm thiền viện

Các phiên bản ngôn ngữ khác Pali, Anh Ngữ, Hoa Ngữ, xin liên hệ Tuệ Tâm Thiền Thư Quán. Hoàn toàn ân tống, không bán. Không bản quyền.

1. TẠI SAO PHÓNG SANH

Có thể nói việc phóng sanh được đề cập đầu tiên trong kinh điển Nikaya. Lý thuyết về phóng sanh được củng cố thêm bằng câu chuyện sinh động về các thiếu niên hành hạ các con cá và lấy đó làm vui, đã được Đức Phật khéo léo bảo lữ trẻ nên phóng thích con cá, Ngài đã dẫn dụ bằng những vần kệ: *Nếu con không ưa khổ/ Dầu bất cứ chỗ nào/ Chớ làm các nghiệp ác/ Trước mặt hay sau lưng/ Nếu con làm, sẽ làm/ Các nghiệp ác, bất thiện/ Con không giải thoát khổ/ Dầu nhảy vọt và chạy*¹. Đức kết từ nhiều trường hợp tương tự như thế, Đức Phật đã khái quát tính chất chung này bằng bài kệ: *Mọi người sợ hình phạt/ Mọi người thích sống còn/ Lấy mình làm ví dụ/ Không giết, không bảo giết*². Trong kinh Tiểu bộ, tiền thân của Đức Phật đã từng mua cá từ ngư phủ để phóng sanh³.

Thực ra, quan điểm về phóng sanh không phải là một giáo thuyết đặc thù của riêng Phật giáo. Trong những tôn giáo song hành với Phật giáo tại Ấn Độ thì Kỳ Na giáo (Jain), hay còn gọi là Ni Kiền Tử (Nigantha), là một tôn giáo thoát ly ảnh hưởng của hệ thống kinh điển đồ sộ Veda và cực lực cổ xúy cho lý thuyết bảo hộ sinh mạng. Tư tưởng nền tảng của Kỳ Na giáo là chủ thuyết bất hại (Ahimsa), không được phương hại bất cứ sinh vật nào và nỗ lực bảo hộ sinh mạng của vạn vật đến mức có thể. Thậm chí, khi đi lại, các hành giả của phái này phải sử dụng một cái chổi để quét trước mỗi bước đi vì sợ giẫm chết các loài sinh vật nhỏ nhít.

¹ Kinh Tiểu bộ, Kinh Phật tự thuyết, chương Năm, phẩm Trường lão Sona

² Kinh Tiểu bộ, kinh Pháp cú, phẩm Hình phạt, câu 130.

³ Kinh Trung bộ, tập 1, Đại kinh sư tử hồng, số 12.

Trong kinh Ưu-ba-li⁴, Đức Phật đã khéo léo minh giải sự bất toàn từ luận điểm này của giáo phái Ni Kiên Tử, vì theo Đức Phật, dù nỗ lực hết sức, cũng khó có thể tránh khỏi việc giẫm đạp lên vô số sinh linh nhỏ bé trong nhịp sống hành hoạt đời thường. Với Đức Phật, lý lẽ nền tảng cho quan điểm sát hại hay không sát hại chúng sanh căn cứ vào sự tác ý (Cetana) của con người.

Đức Phật cảnh giác các tỳ kheo của Ngài: “*Đây đủ ba pháp này, này các Tỳ-kheo, tương xứng như vậy được sanh thiên giới. Thế nào là ba? Tự mình từ bỏ sát sanh, khích lệ người khác từ bỏ sát sanh, tùy hỷ sự từ bỏ sát sanh. Đây đủ ba pháp này, này các Tỳ-kheo, tương xứng như vậy, được sanh thiên giới*”⁵.

Hơn thế nữa, trong kinh Tương ưng, Đức Phật còn khẳng định bổ sung: *Danh phải tương xứng người/ Người phải là bất hại!/ Ai với thân, miệng, ý/ Không làm hại một ai/ Ai không hại người khác/ Người ấy thật bất hại*⁶.

Trong các kinh điển phát triển Bắc Truyền có đề cập chi tiết đến hạnh phóng sanh, đó là kinh Kim Quang Minh⁷ kinh Phạm Võng⁸, kinh Dược Sư⁹ và một vài kinh, luận khác. Chi tiết Trưởng giả Tử Lưu Thủy cứu đàn cá trong kinh Kim Quang

⁴ Kinh Trung bộ, kinh Ưu-ba-li, số 56

⁵ Kinh Tăng chi, chương Ba pháp, phẩm Lỗa thể, kinh Sát sanh

⁶ Kinh Tương ưng, tập 1, chương 7, tương ưng bà-la-môn, phẩm A-la-hán thứ nhất, kinh Bất hại - Ahimsaka

⁷ Kim quang minh kinh tối thắng vương kinh, Đại chính tân tu Đại tạng kinh, tập 16, từ trang 403 - 456.

⁸ Xem thêm: Bồ-tát giới Phạm võng, Hòa thượng Trí Quang, dịch, tiết 2, Nói về giới điều của Bồ-tát giới Phạm võng.

⁹ Nguyên văn: Này A Nan, ... phóng sanh các loài vật, rải hoa đù sắc, đốt các thứ danh hương để cúng dường Đức Phật Dược Sư, sẽ được lành bệnh và thoát khỏi các tai nạn.

Minh¹⁰ đã trở thành biểu tượng phổ biến cho hạnh phóng sanh theo truyền thống Phật giáo Bắc truyền. Đặc biệt, truyền thống này được cổ vũ bởi những vị vua tâm tín và ủng hộ Phật giáo như các sắc dụ trên những trụ đá của vua Ashoka¹¹, các biến văn của Lương Vũ Đế¹², các Phóng sanh trì của Tông Chân Tông... để cuối cùng hạnh phóng sanh trong Phật giáo nói chung và Phật giáo Bắc truyền nói riêng, phần lớn khu biệt vào công cuộc giải cứu các loài thủy tộc, chim muông và mục đích phóng sanh nghiêng dựa về xu thế cầu phước, trường thọ¹³.

Kinh Phạm Võng dạy rằng “Người Phật tử nếu lấy tâm từ mà làm việc phóng sinh thì thấy tất cả người nam đều là cha mình, tất cả người nữ đều là mẹ mình. Vì mình trải qua nhiều đời đều do đó mà sinh ra, nên chúng sinh trong sáu đường đều là cha mẹ của mình. Nếu giết hại sinh mạng để ăn thịt tức là tự giết cha mẹ mình, cũng là giết thân cũ của mình. Tất cả đất, nước là thân trước của mình. Tất cả gió lửa là bản thể của mình. Cho nên, thường thực hành phóng sinh thì đời đời sinh ra thường gặp Chánh pháp. Khuyến dạy người làm việc phóng sinh, nếu thấy người đời giết

¹⁰ Kinh Ánh sáng hoàng kim, Tỳ-kheo Trí Quang, dịch, NXB. Tổng Hợp TP. HCM, 2011, từ trang 738 - 760

¹¹ Bi ký số 4, Nguyên văn: Vua Piyadasi cổ xúy việc không chế sát hại sinh thú, Bia ký Girnar, ban vào năm 257 TTL, bản dịch của Trần Trúc Lâm.

¹² Xem thêm, Vương Chí Bình, Các đế vương với Phật giáo, Đào Nam Thắng, dịch, Lê Đức Niệm hiệu đính, phần 2, Lương Vũ Đế bỏ đạo theo Phật, Đoạn từ nhục văn.

¹³ Xem thêm, Kinh Ánh sáng hoàng kim, Tỳ-kheo Trí Quang, dịch, NXB. Tổng Hợp TP. HCM, 2011, tr.78. Xem thêm kinh Trung bộ, kinh Tiểu nghiệp phân biệt, Nguyên văn: Con đường ấy đưa đến trường thọ, này Thanh niên, tức là từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình.

hại súc vật, nên tìm phương tiện để giải cứu, khiến cho chúng được thoát khổ nạn.”¹⁴ .

Trong kinh Hoa Nghiêm, phẩm Phổ Hiền hạnh nguyện dạy rằng: *“Chúng sinh thương yêu nhất là sinh mạng, chư Phật thương yêu nhất là chúng sinh. Cứu được thân mạng chúng sinh thì thành tựu được tâm nguyện của chư Phật.”*

Luận Đại Trí Độ ¹⁵ dạy rằng: *“Trong tất cả các tội ác, tội sát sinh là nặng nhất. Trong tất cả các công đức, không giết hại là công đức lớn nhất.”*

Kinh Hoa Nghiêm dạy rằng: *“Nếu ác nghiệp này có hình tướng thì cho đến cùng tận hư không cũng không dung chứa hết.”* Chúng ta ngay trong kiếp này tạo nghiệp giết hại chúng sinh quả thật đã không thể tính đếm được, huống chi là đã tạo trong nhiều đời nhiều kiếp!

Đại sư Ấn Quang¹⁶ tổ thứ 13 của Liên Tông có nói: *“Việc giới sát phóng sinh tuy cạn cợt dễ thấy, mà cái lý của giới sát phóng sinh thì sâu mà khó hiểu.”*

¹⁴ Kinh Phạm Võng: (Nhược Phật tử dĩ từ tâm cố hành phóng sanh nghiệp. Nhất thiết nam tử thị ngã phụ ,nhất thiết nữ nhân thị ngã mẫu. Ngã sanh sanh vô bất tùng chi thọ sanh. Cố lục đạo chúng sanh giai thị ngã phụ mẫu. Nhi sát nhithực giả, tức sát ngã phụ mẫu, diệc sát ngã cố thân. Nhất thiết địa thủy thị ngã tiên thân, nhất thiết hỏa phong thị ngã bản thể. Cố thường hành phóng sanh, sanh sanh thọ sanh thường trụ chi pháp. Giáo nhân phóng sanh, nhược kiến thể nhân sát súc sanh thời, ưng phương tiện cứu hộ, giải kỳ khổ nạn.)

¹⁵ Đại Trí độ luận, quyển 22: (Chư dư tội trung, sát tội tối trọng. Chư công đức trung, bất sát đệ nhất.)

¹⁶ Đại sư Ấn Quang (1862-1940): Tổ sư đời thứ 13 của Liên tông, tức Tịnh độ tông.

Đại sư Huệ Năng là Tổ thứ sáu của Thiền tông. Từ sau khi được Ngũ tổ Hoàng Nhẫn ở Hoàng Mai truyền tâm ấn, vì tránh sự bức hại của kẻ xấu nên đi về Thiều châu ở phương nam mà ẩn mình, giấu kín thân phận, cùng sống chung trong một đoàn thợ săn.

Đoàn thợ săn giao cho ngài giữ lưới. Ngài lấy tâm từ bi làm hoài bão, gặp những con vật như sói, cọp, nai, thỏ... bị sa lưới đều tìm cách để phóng sinh. Phóng sinh như vậy được 16 năm, vật mạng được cứu sống không thể tính đếm hết, lại còn cảm hóa được nhóm thợ săn đổi nghề hướng thiện. Sau này, Đại sư ở tại đạo tràng Tào Khê làm hưng thịnh Thiền tông, truyền khắp mọi nơi.

2. LỢI ÍCH CỦA PHÁP TU PHÓNG SANH

Trong bài kinh Mettāsutta (Tiểu Bộ IX), Đức Phật dạy có 11 quả báu của tâm từ như sau:

– Nay chư Tỳ khưu, khi hành giả niệm rải tâm từ dẫn đến sự chứng đắc các bậc thiên sắc giới xong, đã thực hành qua thời gian lâu dài trở nên thuần thục rồi, làm cho định tâm an trú vững chắc theo tuần tự, đã tích lũy nhiều, đã tinh tấn không ngừng, nên hành giả được 11 quả báu như sau:

- 1- Ngủ được an lạc.
- 2- Thức dậy được an lạc.
- 3- Không thấy các ác mộng.
- 4- Được mọi người thương yêu, quý mến.
- 5- Được các hàng phi nhân thương yêu, quý mến.
- 6- Được chư thiên hộ trì.

7- Lửa hoặc chất độc hoặc các loại vũ khí... không thể làm hại được.

8- Tâm dễ dàng an tịnh.

9- Gương mặt sáng sủa.

10- Lúc lâm chung, tâm không mê muội (tâm sáng suốt).

11- Đề mục niệm rải tâm từ có khả năng chứng đắc các bậc thiên sắc giới (trừ đệ ngũ thiên); nếu chưa trở thành bậc Thánh A-ra-hán, thì sau khi chết, bậc thiên sắc giới sở đắc của mình cho quả tái sanh lên cõi trời sắc giới phạm thiên.

– Nay chư Tỳ khuru, khi hành giả niệm rải tâm từ dẫn đến sự chứng đắc các bậc thiên sắc giới xong, đã thực hành qua thời gian lâu dài trở nên thuần thục rồi, làm cho định tâm an trú vững chắc theo tuần tự, đã tích lũy nhiều, đã tinh tấn không ngừng, nên hành giả được 11 quả báu như vậy.

3. PHÓNG SINH LÀ GÌ?

Thế nào gọi là phóng sinh? Phóng sinh tức là nhìn thấy các loại chúng sinh có mạng sống đang bị bắt nhốt, giam cầm, sắp sửa bị giết hại, kinh hoàng lúng túng, mạng sống trong phút giây nguy ngập, liền phát lòng từ bi tìm cách cứu chuộc. Như vậy tức là hành vi giải thoát, phóng thích, cứu lấy mạng sống.

VỀ SỰ CỦA VIỆC PHÓNG SANH

Vua Lương Võ Đế hỏi thiên sư Chí Công rằng: “Công đức phóng sinh như thế nào?” Thiên sư đáp rằng: “*Công đức phóng sinh không thể hạn lượng. Trong kinh dạy rằng: Muôn loài chúng*

sinh đều có tánh Phật, chỉ vì mê vọng nhân duyên nên khiến cho thặng trầm khác biệt. Cho đến sinh tử luân hồi trở thành quyến thuộc với nhau, thay đầu đổi mặt chẳng nhìn ra nhau được nữa. Nếu phát được tâm hy xả, khởi niệm từ bi, người chuộc mạng phóng sinh thì đời này ít bệnh sống lâu, tương lai chứng được quả Bồ-đề.”

Thứ nhất, vì thế, nên phóng sanh cầm thú chính thực là phóng sanh cho thân bằng quyến thuộc nhiều đời của chúng ta. Trong lúc làm nếu chúng ta có tu tập tâm từ thì lại là công đức không thể nghĩ bàn. Tâm từ trường dưỡng sẽ làm hành trang thuận lợi cho con đường thanh tịnh hoá thân tâm để đi đến chứng ngộ giải thoát.

Thứ nhì, phóng sanh giải trừ oan trái ngay trên thân thể của mình. Bệnh nan y do Nghiệp trên thân chỉ có thể giải trừ bằng sám hối và phóng sanh. Kinh Dược Sư Lưu Ly bản nguyện công đức dạy rằng: “*Cứu thả các sinh mạng được tiêu trừ bệnh tật, thoát khỏi các tai nạn.*” Người phóng sinh tu phước, cứu giúp muôn loài thoát khỏi khổ ách thì bản thân không gặp các tai nạn.

Thứ ba, oan trái nhiều đời nhiều kiếp cũng do sự phóng sanh mà bị giải trừ. Không có gì quý bằng sinh mạng. Nay đem sự phóng sanh sinh mạng để giải trừ thì không còn một oan trái nào có thể tồn tại. Phật dạy trong kinh Pháp Cú: Lấy Ân báo Oán thì Oán tiêu tan. Nay lấy sự phóng tha sanh mạng sống là một cái ân quá lớn lao để giải trừ oán thù thì không thể có oán thù nào tồn tại. Ngay cả những người đã phạm phải tội sát sinh trẻ chưa sinh (bào thai), cũng có thể nhờ pháp tu phóng sanh này và sự sám hối chân thật mà giải trừ oan trái.

Thứ tư, pháp đầu tiên trong sáu pháp ba-la-mật là Bồ thí. Bồ

thí gồm có: tài thí, pháp thí và vô úy thí, mà chỗ đáng quý của việc phóng sinh là tự nó bao gồm đủ cả ba việc tài thí, pháp thí và vô úy thí. Vì gồm đủ ba cách bố thí nên công đức của việc phóng sinh là cao quý, lớn lao nhất.

Thứ năm, phóng sanh là điều cần yếu cho người tu pháp môn tịnh độ.

Thiền sư Phật Ấn có kệ rằng:

*“Tham tha nhất luyện, luyện hoàn tha,
Cổ thánh lưu ngôn chung bất ngụy.
Giới sát niệm Phật kiêm phóng sinh,
Quyết đảo Tây phương thượng phẩm hội.”*

Tạm dịch:

*Miếng ăn, miếng trả ắt chẳng sai,
Lời chư thánh xưa nào hư dối?
Giới sát, niệm Phật, thường phóng sinh,
Quyết về Tây phương, bậc Thượng phẩm.*

Người mong vãng sanh về Tây Phương mà không biết thực hành pháp phóng sanh là điều không thể có.

Trong thời pháp suy vi, ma đạo thịnh hành, tánh người ngu tối thấp hèn, chúng sinh nghiệp chướng sâu nặng, bị vô minh che lấp, không có trí tuệ, phỉ báng tam bảo, cho nên chọn Phóng Sanh là pháp môn hành trì thù thắng, đơn giản dễ thực hành; có đủ phước báu tiêu trừ sát nghiệp vô tận nhiều đời tạo nên.

VỀ LÝ CỦA VIỆC PHÓNG SANH

Sự vận hành của dòng chảy nghiệp lực của chúng sanh rối rắm như một tổ kén. Tính chất đặc thù này được Đức Phật giảng khái quát như sau: *Này Ananda, chính vì không giác ngộ, không thâm hiểu giáo pháp này mà chúng sanh hiện tại bị rối loạn như một ổ kén, rối ren như một ống chỉ, giống như cỏ munja và lau sậy babaja (ba-ba-la) không thể nào ra khỏi khổ xứ, ác thú, đọa xứ, sanh tử*¹⁷. Hình ảnh sinh động đó được Đức Phật nêu dẫn nhiều lần trong kinh để nhằm minh giải rằng, khó có thể nhận ra đâu là điểm khởi đầu hay kết thúc của một chu trình sinh mệnh. Do vậy, tất cả mọi sự tác động, ảnh hưởng đến chu trình sinh mệnh đều phải có sự cân nhắc và cẩn trọng đến mức tối đa. Phóng sanh là hành động can thiệp trực tiếp đến chu trình này.

Công đức phóng sanh thù thắng vô cùng. Thứ nhất, tăng trưởng tâm từ một thứ báu vật¹⁸ trong 4 thứ Từ Bi Hỷ Xả¹⁹ của người tu Phật. Thứ hai, tu tập hạnh xả ly. Tâm người bố thí sẽ hoan hỷ trong thiện sự. Kinh tạng Nikaya nhấn mạnh rất nhiều chuyện người có tâm hoan hỷ trong lúc làm thiện sự thì khi lâm chung sẽ sanh về thiên giới như trong Kinh Tăng chi, chương Ba pháp, phẩm Lỏa thể, kinh Sát sanh. Thứ ba, bao nhiêu những chứng bệnh ác tật do Nghiệp sinh ra đều có thể tiêu mất đó thực hành phóng sanh thường xuyên. Thứ tư, phóng sanh đúng theo huyền nghĩa là buông sự chấp thủ nơi các căn để 3 cái tâm tham sân si không có cơ hội sinh ra. Như thế mới thực là Phóng Sanh chân

¹⁷ Kinh Trường bộ, Kinh Đại duyên, số 15.

¹⁸ (ĐTKVN, Tiểu Bộ I, Kinh Tập, Chương 1, Phẩm Rắn, Phần Kinh Từ Bi [Trích], Nxb TP.HCM Ấn Hành, 1999, Tr.506)

¹⁹ Kinh Từ Bi (Mettā Sutta), Tiểu Bộ IX

thật. Nhờ phóng sanh được 3 cái tâm độc người tu Phật mới có cơ hội thể nhập Niết Bàn an vui.

4. PHÓNG SANH NHƯ THỂ NÀO ?

Trong nghĩa cử cao đẹp của việc phóng sanh, bao nhiêu sự kiện cảm ứng nhiệm mầu thật chứng, thường xuyên kể lại. Bao nhiêu hình ảnh của loài vật cảm ơn thị hiện trước mắt. Cũng hy vọng khiến cho những người đối với việc phóng sanh có sự nghi ngờ và phê bình, qua sự giải thích trong quyển sách nhỏ này có thể cải chính một số thiên kiến của chính mình, không cản trở kẻ khác phóng sanh nữa; lại tiến thêm một bước để bỏ ác làm lành, rộng khuyến người đời phóng sanh.

a. Hành Xứ

Một hành động dù có ý thiện đến đâu chẳng nữa đều can thiệp thô bạo đến hoàn cảnh sống, đến mục tiêu chuyên hóa nghiệp lực của một chúng sanh, nhưng nếu như không có một sự cân nhắc của lý trí, của trí tuệ thì đôi khi dẫn đến một kết cuộc thảm hại. Hành động đó ví như nỗ lực phá tan lồng sắt để giải thoát cho những con chim. Ý nghĩa giải thoát đâu chưa thấy, chỉ thấy những con chim bị giam hãm lâu ngày nên không thể bay được, đã trở thành miếng mồi ngon cho chú mèo hoang đói.

Phóng sanh, tức là phải cẩn thận đưa chúng sanh về đúng hành xứ của chúng. Cần phải nhận thức đúng và đầy đủ về điều này trước khi chuẩn bị thực hiện hạnh nguyện phóng sanh. Do bởi lẽ đó, Đức

Phật luôn cân nhắc về hành xử của các loài hữu tình²⁰. Phóng sanh không đảm bảo hành xử thích hợp tức là đồng nghĩa với việc sát hại chúng sanh.

b. Cơ Hội

Khi gặp cơ hội thì phóng sanh ngay, chớ mua sinh vật về để quá lâu. Sinh vật bị nhốt quá lâu không đủ dưỡng khí và nước sẽ chết ngay khi hay sau khi được thả. Sự phóng sanh như thế sẽ không tạo phước mà lại trở thành họa. Các hành giả nên cẩn trọng.

*Không gì quý hơn mạng thân,
Chúng Sanh chết sợ, sống tham
Mọi sinh linh đều là quyến thuộc
Nỡ nào con Phật giết chẳng thương*

*Phóng sanh về khắp mọi miền
Vô minh quét sạch, não phiền tiêu tan
Ba độc năm chướng phóng sanh
Con đường thù thắng đắc thành vô sanh*

Tỳ Kheo Minh Tâm

²⁰ Kinh Tương ưng, tập V, Thiên đại phẩm, chương 3, Tương ưng niệm xứ, phần a, phẩm Ambapali, kinh Con chim ưng.

CẦU NGUYỆN PHÓNG SANH

Hôm nay, ngày tạiđệ tử chúng con, phụng trì lời dạy của Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, một lòng chí thành, thiết lễ phóng sanh, ngưỡng mong Tam Bảo chứng minh và gia hộ cho chúng sanh đương đời phiền não dứt sạch, lìa bỏ tham sân si, nghiệp chướng tiêu trừ, mạng vị bình an, tật bệnh tiêu trừ, thân tâm thường lạc, và tất cả chúng sanh, một thời đồng chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Kính bạch chư vị Đại Giác ba đời hùng sư tác đại chứng minh.

Hôm nay có thiện nhân (tín nữ) thế danh là phát tâm chuộc mạng các chúng sanh (tên các loài động vật) đây để phóng thích. Cúi mong tam bảo thường ở khắp 10 phương từ bi chứng minh gia hộ, cứu giúp cho các chúng sanh này luôn tin sâu tam bảo, thoát kiếp trầm luân, mạng căn dứt thác sanh vào đường lành, gặp chánh pháp tu hành sớm được giác ngộ giải thoát.

KỆ GIẢI NGHIỆP PHÓNG SANH

Chúng sanh đây có bấy nhiêu
Lắng tai nghe lấy những điều dạy răn
Các người trước lòng trần tục lắm
Nên kiếp này chìm đắm sông mê
Bấy lâu chẳng biết tu trì
Gây bao tội ác lại về mình mang
Sống đọa đây, chết thường đau khổ
Lông, da, sừng có đỡ được đâu
Dù là bay trước lặn sau
Lưới dây tên bắn lưới câu thả mồi
Tát cạn bắt cùng hơi hun độc
Lúc đó dù kêu khóc ai thương
Nằm trên chốc thốt lạ thường
Hồn còn phảng phất nấu rang xong rồi
Muôn phần chết nay người cầm chắc
May sao nhờ các bậc thiện nhân
Cứu cho người được thoát thân
Đến đây lại được nhờ ân Pháp mầu.
Vậy người gấp hồi đầu quy Phật
Cùng dốc lòng quy Pháp quy Tăng:
Chúng sanh Quy Y Phật
Chúng sanh Quy Y Pháp

Chúng sanh Quy Y Tăng (3 lần)
Chúng sanh đã Quy Y Phật rồi
Chúng sanh đã Quy Y Pháp rồi
Chúng sanh đã Quy Y Tăng rồi (3 lần)

Quy y Tam Bảo rồi tội chướng sạch băng
Trí khôn sáng tỏ tung bừng khắp nơi
Phát tâm tu sau rồi được hưởng
Về phương Tây sung sướng đời đời
Lên tòa sen hưởng thanh thoi
Không hề luân chuyển yên vui thảng ngày
Xin đại chúng ra tay cứu khổ
Phát tâm cầu Phật độ chúng sanh
Cùng nhau dốc một lòng thành
Cầu cho thoát khỏi trong vòng trầm luân.

KHANDHAPARITTA-GĀTHĀ²¹

Khandha (Uyyojana):

1. Sabbāsīvisajātīnaṃ,
Dibbamantāgadham viya,
Yaṃ nāseti viṣaṃ ghoram,
Sesañcāpi parissayaṃ.

2. Āṇākkhettamhi sabbattha,
Sabbadā sabbapāṇinaṃ,
Sabbasopi nivāreti,
Parittaṃ taṃ bhaṇāma he.

Khandhasutta:

3. Virūpakkhehi me mettaṃ,
Mettaṃ erāpathehi me;
Chabyāputtehi me mettaṃ,

²¹ *Āṅguttaranikāya: Khandhasutta* hoặc *Ahisutta*. Tăng Chi Bộ Kinh: Chương 4: Bốn Pháp Trong Kinh Tập A Hàm, Tôn giả Upasena khi đang ngồi thiền trong hang Đầu Con Rắn tại rừng Sitavana, thuộc thành Rājagaha thì bị một con rắn cực độc rơi trúng trên người. Độc tố của loài rắn này không những giết chết Tôn giả Upasena mà còn hủy hoại, phân tán thân thể của Tôn giả thành một nắm trâu. kinh Tập A-hàm, kinh số 254 (số 252, bản Đại chính) (Tương ưng bộ kinh). Trong Luật tạng Pāli, Tiểu phẩm (Cullavagga) có trường hợp xảy ra tương tự, nhưng không phải Tôn giả Upasena mà là một Tỳ-kheo bị rắn cắn chết ở thành Savatthi.

Mettaṃ kaṇhāgotamakehi ca.

4. Apādakehi me mettaṃ,
Mettaṃ dvipādakehi me;
Catuppadehi me mettaṃ,
Mettaṃ bahuppadehi me.

5. Mā maṃ apādako hiṃsi,
Mā maṃ hiṃsi dvipādako;
Mā maṃ catuppado hiṃsi,
Mā maṃ hiṃsi bahuppado.

6. Sabbe sattā sabbe pāṇā,
Sabbe bhūtā ca kevalā;
Sabbe bhadrāni passantu,
Mā kañci pāpamā gamā.

7. Appamāṇo Buddho,
Appamāṇo Dhammo;
Appamāṇo Saṅgho,
Pamāṇavantāni sarīsapāni.
Ahi vicchikā satapadī,
Uṇṇanābhī sarabū mūsikī.

8. Katā me rakkhā katam me parittam,
Paṭikkamantu bhūtāni,
Sohaṃ namo Bhagavato,
Namosattannaṃ Sammāsambuddhānaṃ.
Khaṇḍhasuttaṃ niṭṭhitam

KỆ HỘ TRÌ UẨN (dịch Việt)

1- Thừa chư bậc Thiên trí,
Bài chú của chư thiên
Hoặc thuốc của chư thiên,
Làm tiêu tan chất độc,
Các loài rắn thể nào.

2- Bài kinh Khan-dha này
Làm tiêu tan chất độc,
Của các loài thú dữ,
Trong phạm vi rộng lớn,
Còn ngăn mọi tai họa,
Tất cả suốt ngày đêm,
Bài kinh Khan-dha này
Chúng tôi tụng niệm đây:

3. Rải tâm từ của tôi,
Đến với dòng rấn chúa,
Tên Vi-rū-pak-kha.
Rải tâm từ của tôi,
Đến với dòng rấn chúa,
Tên E-rā-pa-tha.
Rải tâm từ của tôi,
Đến với dòng rấn chúa,
Tên Chab-yā-put-ta.
Rải tâm từ của tôi,
Đến với dòng rấn chúa,
Kaṇ-hā-go-ta-ma.

4- Rải tâm từ của tôi,
Đến chúng sinh không chân.
Rải tâm từ của tôi,
Đến chúng sinh hai chân.
Rải tâm từ của tôi,
Đến chúng sinh bốn chân.
Rải tâm từ của tôi,
Đến chúng sinh nhiều chân.

5- Loài chúng sinh không chân,
Xin đừng làm khổ tôi.

Loài chúng sinh hai chân,
Xin đừng làm khổ tôi.
Loài chúng sinh bốn chân,
Xin đừng làm khổ tôi.
Loài chúng sinh nhiều chân,
Xin đừng làm khổ tôi.

6- Tôi xin rải tâm từ,
Đến tất cả chúng sinh,
Tất cả mọi sinh mạng,
Mọi chúng sinh hiện hữu.
Tất cả chúng sinh ấy,
Thấy những cảnh tốt đẹp,
Cầu mong không một ai,
Gặp phải cảnh khổ đau.

7- Tôi thường luôn niệm tưởng:
Ân Đức Phật vô lượng,
Ân Đức Pháp vô lượng,
Ân Đức Tăng vô lượng,
Niệm Ân Đức Tam bảo,
Hàng đêm ngày cầu nguyện,
Các loại chúng sinh là:
Rắn, bò cạp, rít, nhện,

Tắc kè, chuột, vằn vằn...
Các loài bò sát ấy,
Có tính hay hung dữ,
Xin đừng làm hại tôi.

8- Con đánh lễ chư Phật,
Hiện tại đến quá khứ,
Gồm bảy Đức Chánh Giác.
Tôi có nơi hộ trì,
Tôi có nơi bảo hộ,
Xin tất cả chúng sinh,
Tránh xa đừng hại tôi.

Paritta sutta (dịch vần)

Thường thường thương xót chúng
Kiên cố Lại-tra-la
Thương Y-la-bàn-na
Thi-bà-phát-đa-la
Khâm-bà-la thượng mã
Cũng thương Ca-câu-tra
Cùng Cù-đàm đen kia
Nan-đa, Bạt-nan-đa

Thương xót loài không chân
Và cả loài hai chân,
Bốn chân, cùng nhiều chân
Cũng khởi lòng thương xót
Thương xót các loài rồng
Trên đất liền, dưới nước
Thương tất cả chúng sanh
Đễ sợ, không dễ sợ
An vui cho tất cả
Cũng lìa sanh phiền não
Muốn cho tất cả hiền
Tất cả chớ sanh ác
Thường ở núi Xà-đầu
Các ác không nhóm họp
Rắn hung hại ác độc

Thường hại mạng chúng sanh
Như lời chân thật này
Đại sư vô thượng dạy
Nay Ta tụng kệ này
Lời Đại sư chân thật

Tất cả các ác độc
Không thể hại thân ta
Tham dục, sân, nhuế, si
Ba độc của thế gian
Như ba ác độc này
Vĩnh trừ gọi Phật bảo
Pháp bảo diệt các độc
Tăng bảo cũng hoàn toàn
Phá hoại ác hung độc
Nhiếp thủ hộ người lành
Phật phá tất cả độc
Nay vì phá răn độc
Nên nói chú thuật này.

***Ô-đam-bà-lê, đam-bà-lê, đam-lục, ba-la-đam-lục,
nại-tí, túc-nại-tí, chỉ-bạt-tí, văn-na-di, tam-ma-di,
đàn-đế, ni-la-chỉ-thí, bà-la-câu-bế-ô-lê, ô-ngu-lê,
tất-bà-ha.*** ²²

²² Kinh Tạp A-hàm, kinh số 252. Kinh tạng Pali không tìm thấy có ghi câu chú này.
Bài Kệ Phóng Sanh, Tuệ Tâm Thiền Thư Quán *Trang 23*

KẾT

Ta hãy có từ tâm
Với các loài không chân,
Ta hãy có từ tâm
Với các loài hai chân,
Ta hãy có từ tâm
Với các loài bốn chân,
Ta hãy có từ tâm
Với các loài nhiều chân.
Mong chúng sanh hữu tình
Toàn thể mọi sinh vật,
Mong chúng thấy hiền thiện,
Chớ đi đến điều ác.

Đức Phật là vô lượng, Pháp là vô lượng, chúng
Tăng là vô lượng.

Có lượng là loài bò sát: rắn, bò cạp, rết, nhện, các
kè và chuột.

Ta đã làm sự hộ trì. Ta đã làm sự che chở.
Mong các loài hữu tình sẽ ra đi²³ và an vui.

²³ *Āṅguttara Nikāya – Tăng Chi Bộ Kinh, 4:67*
Bài Kế Phóng Sanh, Tuệ Tâm Thiên Thư Quán

CHÚ NGUYỆN

(Mang sinh vật ra ngoài, chủ lễ mật niệm)

Nguyện cho (các) người (chim, cá, rùa...) đời đời tội diệt phước sanh, bỏ thân này, đời sau gặp gỡ Ngôi Tam Bảo tu hành, chứng quả Bồ Đề. Tôi và các vị đời đời kết thành thiện hữu tri thức, cùng nhau tu tập, chóng thành đạo quả.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật cứu thoát chúng sanh, kiếp mãi viên trần, chứng vi viên tướng, Bồ Đề Đạo độ chúng sanh. (Niệm 3 lần, chủ lễ thả sinh vật)

CHÍ TÂM HỒI HƯƠNG

Phóng sinh công đức không tính kể.
Thắng phước vô biên đồng hướng về
Nguyện khắp pháp giới các chúng sanh
Thảy đều thể nhập vô sanh nhẫn.
Nguyện tiêu ba chương sạch phiền não
Nguyện được trí tuệ thật sáng ngời
Nguyện cả tội chướng thảy tiêu trừ
Đời đời thường hành Bồ Tát đạo.

Nguyện đem công đức tu hành này
Trang trải mười phương khắp tất cả
Hết thảy chúng con cùng các loài
Đồng được giác ngộ Vô Thượng Đạo.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

PHỤC NGUYỆN

Tất cả chúng con thành tâm phóng thích các chúng sinh đây, nguyện các chúng sanh này sau khi nghe pháp thọ trì tam quy được thoát khỏi nạn đao thớt, lửa, lưới....., sớm phát tâm tỉnh giác, lìa chỗ ngu si, khởi niệm từ bi, xa rời đường khổ. Tin sâu Tam bảo, thoát kiếp trầm luân, sanh về cõi an vui gặp chánh pháp tu hành sớm giác ngộ giải thoát.

Nguyện cho thí chủ được tai ách tiêu trừ, oan khiên dứt sạch, bệnh căn thuyên giảm, gia quyến an khanh, lòng tin tam bảo càng sâu, tâm từ đối với chúng sinh tăng trưởng.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

TUỆ TÂM THIÊN THƯ QUÁN

Facebook: Tuệ Tâm Thiên Thư Quán
Email: tuetamthienthuquan@yahoo.com
Website : www.tuetam.info

BÀI KỆ PHÓNG SANH



Biên soạn Tỳ kheo Minh Tâm
Nhà Xuất Bản Tuệ Tâm

TUỆ TÂM THIÊN THƯ QUẢN



Giải Nghiệp
Phùng Sinh

NHÀ XUẤT BẢN TUỆ TÂM